

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **48/2019/ST-HNGĐ**

Ngày: 04/11/2019

Về tranh chấp: “*Ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Đồng Văn Hóa**
Ông Lê Quang Thìn

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài Thương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Tạ Văn Phú- Kiểm sát viên**

Ngày 04/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 294/2019/TLST- HNGĐ ngày 23/8/2019 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐST - HNGĐ ngày 30/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐ-HPT ngày 16/10/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Văn T**, sinh năm 1963

* Bị đơn: **Bà Trần Thị D**, sinh năm 1964

Cùng trú tại: đội 3, ấp 1, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:* Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị D chung sống vào năm 1985, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào năm 2002. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2015 thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên hai người đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Trần Thị D.

Con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn bà Trần Thị D trình bày:** Bà Trần Thị D và ông Nguyễn Văn T chung sống vào năm 1985, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào năm 2002. Quá trình chung sống, giữa bà Trần Thị D và ông Nguyễn Văn T sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Mặc dù cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, nay bà Trần Thị D xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, ông Nguyễn Văn T có yêu cầu xin ly hôn thì bà Trần Thị D không đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Văn T, mong muốn vợ chồng đoàn tụ, trở về chung sống, cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: Bà Trần Thị D không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xác định trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng; về nội dung đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử cho ông Trần Văn Thái được ly hôn với bà Trần Thị D, giải quyết các vấn đề khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị D chung sống vào năm 1985, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào năm 2002. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Trần Thị D.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị D xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, cuộc sống vợ chồng tuy có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, mong muốn được đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, Tòa án triệu tập bà Trần Thị D nhiều lần đến tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa nhằm hòa giải cho các bên hóa giải mâu thuẫn gia đình, tạo điều kiện trở về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng bà Trần Thị D vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình, hòa giải để các bên hóa giải mâu thuẫn trở về đoàn tụ nhưng các bên vẫn giữ nguyên ý kiến của mình, bà Trần Thị D không đưa ra được phương án đoàn tụ gia đình, ông Nguyễn Văn T cương quyết ly hôn, không đồng ý hàn gắn tình cảm vợ chồng, xây dựng hạnh phúc gia đình. Mặt khác, trong khoảng thời gian sống ly thân ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị D không đưa ra phương án để

hóa giải mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình, thời gian sống ly thân đã lâu. Do đó, có cơ sở kết luận trong thời gian chung sống, ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị D không thông cảm, tôn trọng và yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình dẫn đến mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cần áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 giải quyết cho ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Trần Thị D là phù hợp.

2. Con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: Do các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Án phí: Ông Nguyễn Văn T phải nộp số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. Xử cho ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Trần Thị D.

2. Con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

3. Án phí: Ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0011127 ngày 23/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CC.THADS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Tân Thành,
TP Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung